|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7  NĂM HỌC 2022-2023  *( Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian giao đề)* |

1. **MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| Truyện ngụ ngôn |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết văn phân tích đặc điểm nhân vật | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**B.BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn |  | 3 TN | 5 TN | 2 TL |  |
| **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại,  PTB Đ  - Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiểu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong truyện  - Xác định được , phó từ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng.  **Vận dụng:**  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của truyện thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản biểu cảm về con người hoặc sự việc. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn phân tích về đặc điểm của nhân vật: thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân. |  |  |  | 1 TL |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **4TN**  **1TL** | **2 TL** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20%*** | ***40%*** | ***30%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

**C.ĐỀ BÀI**

**I.Phần 1: Đọc hiểu (6 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

**RÙA VÀ THỎ**

Ở một khu rừng nọ, có một chú thỏ lúc nào cũng chỉ thích khoác lác về tài chạy nhanh như gió của mình. Gặp ai chú ta cũng phải khoe khoang:

- Tớ chạy rất nhanh. Tớ là nhanh nhất đấy!

Mệt mỏi khi ngày nào cũng phải nghe những lời khoe khoang của thỏ và chế nhạo mình chậm chạp, Rùa đưa ra lời thách thức thỏ chạy thi với mình. Tất cả các loài động vật trong rừng đều rất ngạc nhiên khi nghe tin này, và chúng tập trung rất đông để xem rùa và thỏ chạy thi.

Hai bạn thỏ và rùa đứng ở vạch xuất phát sẵn sàng cho cuộc đua. Tất cả động vật trong rừng đồng thanh hô to “1… 2… 3… bắt đầu!”. Thỏ chạy vụt đi rất nhanh, loáng một cái quay lại đã không thấy bóng dáng rùa đâu. Thỏ cười khẩy và quyết định dừng lại để nghỉ ngơi. Nó quay lại nhìn con rùa và mỉa mai:

- Đúng là chậm như rùa, làm sao mà thắng nổi thỏ ta chứ !

Nói đoạn thỏ vươn mình rồi nằm dài ra đường để ngủ.

- Còn lâu nó mới đuổi kịp mình, cứ ngủ một giấc cho sướng đã - Thỏ ta thầm nghĩ.

Trong lúc đó, rùa vẫn miệt mài chạy, chạy, chạy mãi không bao giờ dừng. Cho đến lúc rùa vượt qua chỗ thỏ đang nằm ngủ và gần chạm tới vạch kết thúc.

Động vật trong rừng hò hét cổ vũ rất lớn cho rùa, thỏ giật mình tỉnh giấc. Nó lại còn vươn người và ngáp một cách lười biếng rồi mới bắt đầu chạy trở lại, nhưng đã quá muộn. Rùa đã cán đích trước và chiến thắng cuộc đua bằng tinh thần chăm chỉ và nghiêm túc của mình. Thỏ vô cùng xấu hổ và lủi tít vào trong rừng sâu, chẳng còn mặt mũi nào để gặp mọi người.

**Câu 1. Câu chuyện trên có những nhân vật nào**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. **Thỏ** | 1. **Rùa** | 1. **Rùa và Thỏ** | 1. **Thỏ,Rùa và Trâu** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Ngụ ngôn | 1. Cổ tích | 1. Truyền thuyết | 1. Truyện cười |

**Câu 2. Xác định thể loại của văn bản.**

**Câu 3 . Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Biểu cảm | 1. Tự sự | 1. Miêu tả | 1. Nghị luận |

**Câu 4 :Tìm phó từ trong câu sau “Trong lúc đó, rùa vẫn miệt mài chạy, chạy, chạy mãi không bao giờ dừng.”**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Vẫn | 1. Chạy | 1. Không | 1. Dừng |

**Câu 5. Cho biết ý nghĩa của phó từ “ vẫn”.**

|  |  |
| --- | --- |
| A.chỉ sự tiếp diễn của việc thỏ chạy. | C. Chỉ việc thỏ thi chạy với rùa. |
| C.Chỉ việc rùa thách thức thỏ chạy thi với mình. | D.Chỉ sự tiếp diễn của việc rùa chạy. |

**Câu 6. Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu sau: *“Thỏ cười khẩy và quyết định dừng lại để nghỉ ngơi. Nó quay lại nhìn con rùa và mỉa mai:***

***- Đúng là chậm như rùa, làm sao mà thắng nổi thỏ ta chứ !”***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. So sánh | 1. Nhân hóa | 1. Hoán dụ | 1. Ẩn dụ |

**Câu 7. Câu chuyện Rùa và Thỏ được kể bằng lời của ai?**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Bằng lời của Rùa | 1. Bằng lời của Thỏ |
| C.Bằng lời của người kể chuyện | D. Bằng lời của Rùa và Thỏ |

**Câu 8.Truyện Rùa Và Thỏ xoay quanh sự việc gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Cuộc thi chạy giữa Rùa và Thỏ | 1. Thỏ chấp Rùa một đoạn đường |
| 1. Rùa không dám chạy thi với Thỏ | 1. Thỏ và Rùa rủ nhau đi ngắm hoa |

**Câu 9. (1 điểm):**Nêu ý nghĩa của câu chuyện Rùa và Thỏ.

**Câu 10. (1 điểm):** Trình bày suy nghĩ của em về bài học rút ra sau khi đọc câu chuyện trên.

**II.Phần II. Viết. ( 4 điểm).**

Viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật trong một truyện mà em yêu thích nhất

**D.HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | - Ý nghĩa của truyện:  + Ca ngợi những con người có ý chí, kiên trì, bền bỉ, cần cù và chịu khó luôn luôn nỗ lực vươn lên.  + Lên án những người lười biếng, khoe khoang, tự cao, kiêu ngạo, xem bản thân là giỏi nhất và xem thường người khác... | 1,0 |
|  | **10** | -Bài học:  + Chậm mà ổn định chắc chắn sẽ chiến thắng  + Chỉ cần chúng ta kiên trì, nhẫn nại, không tự cao, tự đại, không làm việc bất cẩn, thiếu kỉ luật chắc chắn sẽ thành công”  - HS có thể có những bài học khác... | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích đặc điểm nhân vật | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  bài văn phân tích đặc điểm nhân vật | 0,25 |
|  | c. Viết phân tích đặc điểm nhân vật **1. Mở bài**  Giới thiệu đôi nét về tác phẩm, nhân vật cần phân tích. Nêu ngắn gọn những đặc điểm nổi bật của nhân vật.  **2. Thân bài**  - Giới thiệu hoàn cảnh xuất thân của nhân vật (nếu có): Tên, tuổi, quê hương…  \_ + Phân tích những đặc điểm về ngoại hình và tính cách của nhân vật.  +Nêu lần lượt các đặc điểm thứ nhất, thứ hai… của nhân vật.  +Trích dẫn các chi tiết, câu văn trong bài liên quan đến đặc điểm đó của nhân vật; rồi dùng lí lẽ phân tích làm sáng tỏ.  - Đánh giá về nhân vật:  + Nhân vật đó đại diện cho tầng lớp xã hội nào?  + Qua nhân vật đó, tác giả muốn gửi gắm điều gì?  + Nghệ thuật xây dựng nhân vật có gì đặc sắc?  **3. Kết bài**  Khẳng định lại những đặc điểm nổi bật của nhân vật. Đánh giá và suy nghĩ về nhân vật. | 0,25  1,0  1,0  0,25 |
|  |  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  |  | e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |